

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn tại công văn số 83/CVNB-LH ngày 10/9/2019 và công văn số 95/CVNB-LH ngày 04/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các quy định khác của PVN trái với quy định tại Quy chế này đều bãi bỏ.

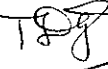
Điều 3. Tổng Giám đốc và Chánh Văn phòng/Trưởng các Ban có liên quan của PVN và Người đại diện của PVN tại các doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

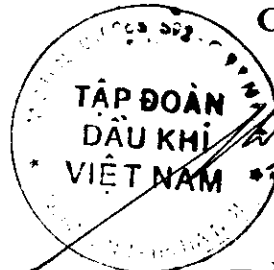
- Các TVHDTV PVN (e-copy);
- Tổng Giám đốc PVN;
- Các P.TGD PVN (e-copy);
- Kiểm soát viên PVN;
- Ban QTNL;
- VP/Các Ban của PVN (e-copy);
- NDD của PVN tại các đơn vị;
- Lưu: VT, HDTV.







**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Trần Sỹ Thanh

QUY CHẾ

Quản lý Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 1930/QĐ-DKVN ngày 06 tháng 10 năm 2019
của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, việc cử, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Người đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác;

2. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Người đại diện; quyền hạn và trách nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc quản lý Người đại diện tại doanh nghiệp khác và việc ủy quyền, giao cho Người đại diện để quản lý phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các tổ chức, cá nhân thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có liên quan đến việc quản lý, hoạt động của Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác.

2. Người đại diện được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm hoặc giới thiệu để bầu/bổ nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp và/hoặc ủy quyền bằng văn bản để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với tư cách là chủ sở hữu hoặc cổ đông đối với phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN, Điều lệ của doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

3. Người được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cử/bổ nhiệm/giới thiệu để bầu/bổ nhiệm vào các chức danh quản lý tại Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro, Công ty TNHH Liên doanh Rusvietpetro, Công ty TNHH Gazpromviet theo Điều lệ doanh nghiệp và Thỏa thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các bên tham gia góp vốn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. PVN trong quy chế này là Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Doanh nghiệp tại Quy chế này được hiểu là các công ty được tổ chức theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hoạt động ở nước

ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật có vốn góp của PVN hoặc PVN được giao quản lý vốn.

3. “Quyền chi phối” là quyền của PVN đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn chi phối của doanh nghiệp (sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông) của doanh nghiệp đó;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng Thành viên và Tổng Giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp;
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa PVN và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

4. Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác (sau đây gọi là Người đại diện), bao gồm:

a) Đại diện phần vốn góp/cổ phần của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là Chủ tịch Công ty; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng Thành viên tại doanh nghiệp.

b) Thành viên trong Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp: Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được PVN giới thiệu để giữ các chức danh này.

c) Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, Thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp được PVN giới thiệu để giữ các chức danh này.

5. Người đại diện phần vốn của PVN tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (sau đây gọi là người đại diện phần vốn/Người đại diện theo ủy quyền của PVN) là cá nhân được PVN uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của PVN đối với phần vốn góp của PVN tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn;

6. Người quản lý bao gồm: Chủ tịch, Thành viên Hội đồng Thành viên/Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của doanh nghiệp;

7. Tuổi cử làm đại diện là tuổi được tính từ ngày, tháng, năm sinh đến ngày, tháng, năm có văn bản của PVN phê duyệt chủ trương cử làm đại diện.

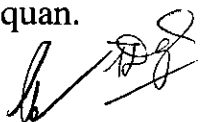
Chương II

TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, VIỆC CỬ, THAY THẾ, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 4. Điều kiện và tiêu chuẩn Người đại diện

Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
2. Đạt tiêu chuẩn chung của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn của chức danh dự kiến cử làm đại diện do cấp có thẩm quyền ban hành, được quy định tại các quy chế về công tác cán bộ, quản lý người giữ chức danh, chức vụ của PVN;
3. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
4. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
5. Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật;
6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Thành viên PVN, Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp có vốn góp của PVN mà người đó được giao làm Người đại diện;
7. Có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị doanh nghiệp (kinh tế, tài chính, luật...) hoặc lĩnh vực kinh doanh chính của doanh nghiệp; có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp; Đã có thời gian giữ chức danh, chức vụ quản lý 05 năm (tương đương phó trưởng ban/văn phòng PVN trở lên) tại các doanh nghiệp thuộc PVN; Trường hợp đặc biệt do HĐQT PVN quyết định. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn góp của PVN tại doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp không cần phiên dịch;
8. Không có quan hệ góp vốn thành lập doanh nghiệp, cho vay vốn, ký kết hợp đồng mua bán với doanh nghiệp mà người đó được cử trực tiếp quản lý, trừ trường hợp có cổ phần được mua ưu đãi khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; và /hoặc sở hữu cổ phần của doanh nghiệp khi mua/bán được thực hiện theo quy định của pháp luật.
9. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.
10. Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.



Điều 5. Nguyên tắc cử Người đại diện và việc ủy quyền đối với Người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp khác

1. PVN quyết định về số lượng, thành phần, cơ cấu Người đại diện tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của doanh nghiệp, hợp đồng liên doanh, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp theo các căn cứ sau:

- a) Quy mô vốn điều lệ của doanh nghiệp;
- b) Tỷ lệ phần vốn góp của PVN tại doanh nghiệp;
- c) Ngành nghề kinh doanh và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- d) Chiến lược và mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo định hướng của PVN và nhà nước;
- đ) Các thỏa thuận giữa PVN và các cổ đông/thành viên trong Công ty;
- e) Các quy định khác của pháp luật.

2. Đối với việc cử và/hoặc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp khác.

Ngoài các quy định chung đối với Người đại diện quy định tại khoản 1 nêu trên, việc cử và/hoặc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp khác tuân thủ quy định sau:

- a) Trường hợp PVN cử và/hoặc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho 02 (hai) Người đại diện phần vốn trở lên thì PVN xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần giao cho mỗi Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp.
- b) Việc ủy quyền của PVN đối với việc quản lý phần vốn góp của PVN cho Người đại diện phần vốn của PVN tại các doanh nghiệp được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm).

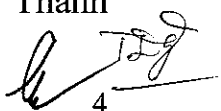
Điều 6. Chế độ hoạt động của Người đại diện

1. Người đại diện làm việc theo chế độ:

- a) Chuyên trách đối với Người đại diện đảm nhiệm chức danh: Chủ tịch Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban quản lý điều hành tại doanh nghiệp (Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc), Kế toán trưởng.
- b) Đối với các chức danh Chủ tịch và Thành viên Hội đồng Thành viên/Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên: có thể chuyên trách hoặc kiêm nhiệm do PVN quyết định.

2. Người đại diện chuyên trách chỉ tham gia làm Người đại diện tại một doanh nghiệp.

3. Người đại diện không chuyên trách có thể tham gia làm Người đại diện tại không quá hai doanh nghiệp do PVN nắm quyền chi phối, số lượng người đại diện không chuyên trách tại một doanh nghiệp không quá 30% số lượng Thành viên Hội đồng Thành viên, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.



4. Cán bộ tại bộ máy điều hành Công ty mẹ - PVN có thể được kiêm nhiệm làm Người đại diện tại không quá 02 doanh nghiệp.

5. Không được giao hoặc ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được PVN giao, ủy quyền trừ trường hợp khi Người đại diện đi công tác hoặc nghỉ việc riêng ở nước ngoài có sự chấp thuận bằng văn bản của Hội đồng Thành viên/Tổng Giám đốc PVN.

6. Các trường hợp không được kiêm nhiệm theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 7. Cử người đại diện

1. Hội đồng Thành viên/Tổng Giám đốc PVN quyết định cử, bổ nhiệm, giới thiệu để bầu/bổ nhiệm cán bộ làm Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác căn cứ vào:

a) Quy định về phân cấp thẩm quyền đối với công tác quản lý cán bộ tại các quy định về công tác cán bộ của PVN.

b) Điều lệ của doanh nghiệp.

c) Tỷ lệ phần vốn góp/cổ phần của PVN tại doanh nghiệp và theo thỏa thuận giữa các cổ đông hoặc Thành viên Công ty.

d) Quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong thời gian được cử làm Người đại diện của PVN, những cán bộ này phải tuân thủ các quy định của pháp luật và của PVN.

Điều 8. Thay thế, miễn nhiệm Người đại diện

Hội đồng Thành viên/Tổng Giám đốc PVN quyết định việc thay thế, miễn nhiệm Người đại diện phần vốn và cách chức hoặc đề nghị miễn nhiệm chức danh quản lý doanh nghiệp của Người đại diện do yêu cầu về sản xuất kinh doanh hoặc về công tác cán bộ của PVN theo phân cấp thẩm quyền tại các quy định về công tác cán bộ của PVN. Việc miễn nhiệm Người đại diện được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Người đại diện có đơn xin từ chức/thôi làm người đại diện trước thời hạn, được PVN đồng ý;

b) Chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

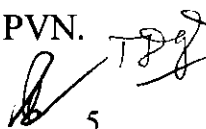
c) Đến tuổi nghỉ hưu theo quy định;

d) PVN hoàn thành thoái hết vốn đầu tư tại doanh nghiệp;

e) Trong hai năm liên tiếp của nhiệm kỳ làm đại diện bị đánh giá, phân loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; Vi phạm phẩm chất đạo đức hoặc vi phạm quy định những việc đảng viên không được làm đối với Người đại diện là đảng viên;

f) Có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của PVN bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, của Đảng và của PVN.


5

Điều 9. Thời hạn cử hoặc ủy quyền cho Người đại diện

1. Thời hạn cử, bổ nhiệm, giới thiệu đề bầu, bổ nhiệm và/ hoặc ủy quyền, giao quản lý vốn của Người đại diện do PVN quyết định theo nhiệm kỳ của chức danh thành viên Hội đồng Thành viên/Hội đồng quản trị, thành viên trong Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp và Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi hết thời hạn, Người đại diện có thể được PVN xem xét cử, bổ nhiệm, giới thiệu đề bầu, bổ nhiệm lại theo các quy định về công tác cán bộ, quy định quản lý người giữ chức danh, chức vụ của PVN.

3. Người được cử, ủy quyền làm đại diện tại một doanh nghiệp không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp đối với một chức danh. Trường hợp đặc biệt, Hội đồng thành viên PVN xem xét, quyết định.

4. Sau khi miễn nhiệm Người đại diện, PVN thực hiện việc phân công, bố trí công tác hoặc đề nghị doanh nghiệp nơi Người đại diện làm việc theo chế độ chuyên trách giải quyết chế độ, chính sách cho Người đại diện theo quy định của pháp luật, quy định của PVN và doanh nghiệp.

Chương III

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PVN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA PVN TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

I. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PVN

Hội đồng Thành viên PVN (HDTV PVN) thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con do PVN đầu tư 100% vốn điều lệ và quyền của cổ đông/thành viên góp vốn đối với phần vốn góp của PVN tại các doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Quyền hạn và trách nhiệm đối với việc quản lý Người đại diện của PVN tại doanh nghiệp khác cụ thể như sau:

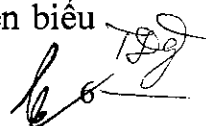
Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng thành viên PVN đối với việc quản lý Người đại diện

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh theo quy định của pháp luật, Điều lệ của PVN, điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn PVN đã đầu tư; tổ chức quản lý, giám sát Người đại diện trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định cử, bổ nhiệm, giới thiệu đề bầu/bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thay thế hoặc ủy quyền quản lý vốn, giao nhiệm vụ cho Người đại diện.

4. Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ các quyền lợi, lợi ích hợp pháp của PVN tại doanh nghiệp.

5. Chỉ đạo Người đại diện thực hiện việc quản lý, điều hành doanh nghiệp phù hợp với chiến lược, chủ trương của PVN và theo kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và thực hiện biểu



quyết các vấn đề quan trọng tại các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT/HĐTV Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 13 của Quy chế này phù hợp với chiến lược và chủ trương của PVN, trừ các nội dung được phân cấp cho Tổng Giám đốc PVN.

6. Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo quy định của PVN và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những yếu kém, thiếu sót của Người đại diện để có biện pháp ngăn chặn, chấn chỉnh, và thay thế Người đại diện kịp thời, đảm bảo lợi ích và uy tín của PVN.

8. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, miễn nhiệm, nghỉ hưu đối với Người đại diện theo quy định của PVN và quy định của pháp luật có liên quan.

9. Tổ chức thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Người đại diện theo quy định.

10. PVN có trách nhiệm chỉ đạo, có ý kiến/trả lời kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Người đại diện.

11. Yêu cầu Người đại diện thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của Chủ sở hữu, Thành viên góp vốn hoặc cổ đông theo quy định của pháp luật, của PVN, Điều lệ của doanh nghiệp và tại quy chế này.

Điều 11. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc PVN đối với việc quản lý Người đại diện

1. Tiếp nhận toàn bộ các báo cáo, văn bản của Người đại diện để tổng hợp, xử lý, có ý kiến trả lời Người đại diện theo thẩm quyền quy định tại Quy chế này và các quy chế khác của PVN. Trình HĐTV PVN phê duyệt các vấn đề ngoài thẩm quyền của Tổng Giám đốc PVN.

2. Dự thảo các nội dung quy định tại Điều 10 Quy chế này để trình HĐTV PVN quyết định, thông qua.

3. Quyết định các nội dung theo quy định phân cấp của HĐTV PVN để chỉ đạo Người đại diện biểu quyết/ thực hiện.

4. Quyết định việc tổ chức, xây dựng cơ chế riêng để hỗ trợ Người đại diện tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn khi có yêu cầu.

5. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, chấn chỉnh kịp thời.

6. Yêu cầu Người đại diện báo cáo hoặc cung cấp thông tin liên quan đến các vấn đề trước khi quyết định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình HĐTV.

7. Hướng dẫn Người đại diện thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế của PVN khi được Người đại diện yêu cầu.

8. Quyết định/Chấp thuận bằng văn bản về việc đi công tác/nghỉ việc riêng ở nước ngoài của Người đại diện/Người đại diện phân vốn giữ các chức danh: Thành viên HĐTV, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Thành viên Ban Kiểm soát

7 TĐG

đối với doanh nghiệp do PVN đầu tư 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp; Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp do PVN giới thiệu.

9. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của PVN, Điều lệ của doanh nghiệp và tại quy chế này.

II. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA PVN TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Người đại diện thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ PVN, Điều lệ của doanh nghiệp. Người đại diện được PVN cử/bổ nhiệm/giới thiệu để bầu/bổ nhiệm và/hoặc ủy quyền bằng văn bản để thay mặt PVN tham gia quản lý điều hành tại doanh nghiệp có phần vốn góp của PVN hoạt động theo Hiệp định liên Chính phủ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp và quy định của PVN.

Điều 12. Quyền của Người đại diện

1. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp theo chỉ đạo của PVN;

2. Được hưởng thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách của PVN và doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước, PVN và quy định của doanh nghiệp.

3. Được quyền đề xuất ý kiến đối với PVN về những nội dung quy định tại khoản 5 Điều 13 của Quy chế này.

4. Được quyền bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với ý kiến chỉ đạo của PVN nhưng vẫn phải thực hiện theo chỉ đạo của PVN.

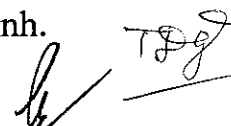
5. Đối với doanh nghiệp không do PVN nắm quyền chi phối, bên cạnh các quyền tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, Người đại diện phần vốn giữ chức vụ cao nhất hoặc được giao đại diện vốn nhiều nhất tùy vào trường hợp cụ thể, có thể đề xuất PVN xem xét, quyết định cơ chế riêng đối với việc hỗ trợ Người đại diện thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, PVN, Điều lệ của doanh nghiệp và tại quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện

Tùy thuộc vào vai trò là Người đại diện phần vốn/đại diện tham gia trong Ban quản lý, điều hành hay đại diện tham gia vào Ban kiểm soát/kiểm soát viên tại doanh nghiệp mà Người đại diện có trách nhiệm, nghĩa vụ như sau:

1. Tuân thủ nghiêm túc các quy định tại Quy chế này và các quy định khác của PVN đối với Người đại diện của PVN, Điều lệ PVN, Điều lệ của doanh nghiệp do mình làm người đại diện và pháp luật. Tuân thủ các quy định của PVN trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền, trách nhiệm của mình.



2. Định hướng doanh nghiệp thực hiện theo đúng mục tiêu, chiến lược và phương án phối hợp kinh doanh của PVN. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, chiến lược của PVN phải báo cáo ngay PVN và đề xuất giải pháp khắc phục.

3. Theo dõi, giám sát, phân tích và báo cáo PVN (định kỳ hay đột xuất) về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và hiệu quả sử dụng phân vốn của PVN tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; kịp thời đề xuất những giải pháp đối với PVN về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do PVN giao hoặc các trường hợp sai phạm khác.

4. Hàng năm, nghiên cứu, đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại doanh nghiệp trình PVN xem xét, thông qua.

5. Đối với việc thực hiện quyền của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn do PVN giao/ủy quyền:

Bên cạnh các quy định đối với Người đại diện tại khoản 1,2,3,4 nêu trên, khi thực hiện quyền của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn do PVN giao/ủy quyền, Người đại diện phân vốn của PVN tại doanh nghiệp khác chịu trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến phê duyệt của PVN theo quy định về quyền và nghĩa vụ của PVN đối với doanh nghiệp có vốn góp của PVN tại Điều 74, Điều 75, Điều 76 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/1/2018 của Chính phủ:

5.1 Đối với doanh nghiệp do PVN nắm quyền chi phối: gửi báo cáo và ý kiến đề xuất kèm theo các tài liệu liên quan về PVN để xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề mà theo phân cấp thuộc thẩm quyền của PVN trước khi đề xuất/tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với các nội dung sau:

a) Nội dung Điều lệ, sửa đổi nội dung Điều lệ của doanh nghiệp, hợp đồng liên doanh;

b) Nội dung quy chế tài chính, sửa đổi quy chế tài chính của Công ty;

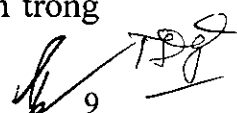
c) Phương hướng, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, XD/CB dài hạn, trung hạn và hàng năm bao gồm kế hoạch tài chính hàng năm.

d) Phương án tăng vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phiếu.

e) Xử lý lỗ hoặc phương án phân chia lợi nhuận hàng năm.

f) Các phương án huy động vốn vay, cho vay, bảo lãnh và các hợp đồng khác theo các quy định hiện hành của pháp luật, PVN và quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.

g) Xác định vốn góp của các cổ đông khác, thành viên khác, các bên trong liên doanh dưới các hình thức không phải bằng tiền.


9

- h) Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
- i) Tham gia thành lập mới doanh nghiệp, Chi nhánh Văn phòng đại diện.
- j) Thông qua các dự án đầu tư, mua sắm theo mức đã phân cấp trong quy định đầu tư, mua sắm của PVN.
- k) Lựa chọn cổ đông chiến lược, các cam kết, thỏa thuận với cổ đông chiến lược.
- l) Số lượng thành viên HĐQT, số lượng thành viên ban điều hành/quản lý doanh nghiệp, Ban Kiểm soát; thù lao thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát.
- m) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn, thay đổi tỷ lệ vốn góp (trừ nhóm định chế tài chính khi thực hiện đầu tư ngắn hạn) của doanh nghiệp đầu tư vào công ty con, công ty liên kết; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
- n) Nhượng bán, thanh lý tài sản, các dự án đầu tư dở dang theo thẩm quyền phân cấp đầu tư mua sắm của PVN.

o) Thông qua việc lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

p) Thông qua kế hoạch lao động, tiền lương hàng năm.

q) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT PVN được quy định trong quy chế này, quy định pháp luật có liên quan và các quy định khác của PVN.

Người đại diện phần vốn gửi báo cáo và ý kiến đề xuất kèm theo các tài liệu liên quan về PVN chậm nhất là 20 ngày làm việc đối với các nội dung tại khoản a, b, c, k và chậm nhất là 10 ngày làm việc đối với các nội dung còn lại để xin ý kiến chỉ đạo.

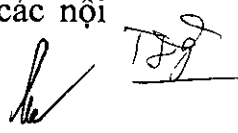
5.2 Đối với doanh nghiệp do PVN không nắm quyền chi phối:

a) Ngay sau khi nhận được hồ sơ tài liệu theo quy định, gửi báo cáo và ý kiến đề xuất kèm theo các tài liệu liên quan về PVN để xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề mà theo phân cấp thuộc thẩm quyền của PVN trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có) đối với các nội dung nêu tại điểm a, b, c, d, đ, e, f, g, h, j, l khoản 5.1 nêu trên.

b) Đối với các nội dung khác không thuộc khoản a 5.2 nói trên, nhưng làm thay đổi lợi ích của PVN (như làm giảm tỷ lệ nắm giữ vốn của PVN tại doanh nghiệp, làm phát sinh các trách nhiệm, cam kết của PVN...) thì Người đại diện xin ý kiến PVN (bằng văn bản) trước khi có ý kiến biểu quyết, quyết định.

c) Các vấn đề quan trọng khác khi được PVN yêu cầu.

6. Thực hiện và thống nhất biểu quyết theo chỉ đạo của PVN về các nội dung nêu tại khoản 5 nêu trên.



7. Báo cáo về PVN kết quả các cuộc họp ĐHĐCĐ/HĐQT/HĐTV Công ty phải được gửi về PVN trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc đại hội/cuộc họp.

8. Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT/HĐTV Công ty theo chức trách được phân công. Trong quá trình thực hiện cần kịp thời báo cáo PVN những vướng mắc, những vấn đề quan trọng mới phát sinh để xin ý kiến chỉ đạo.

9. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp và uy tín của PVN, chịu trách nhiệm trước PVN về hiệu quả sử dụng vốn góp của PVN và chức trách được PVN giao tại doanh nghiệp mà mình được cử làm Người đại diện.

10. Báo cáo về thị trường, bí quyết công nghệ để phục vụ định hướng phát triển và mục tiêu của PVN phù hợp Điều lệ của doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

11. Trước phiên họp Hội đồng Thành viên, Đại hội đồng cổ đông, Người đại diện là thành viên Ban kiểm soát/kiểm soát viên phải có ý kiến độc lập về các vấn đề sẽ được đưa ra biểu quyết tại Hội đồng Thành viên, Đại hội đồng cổ đông cùng với báo cáo của Người đại diện về PVN theo quy định.

12. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, PVN, Điều lệ của doanh nghiệp và tại quy chế này.

Điều 14. Mối quan hệ giữa PVN và Người đại diện

1. PVN có trách nhiệm cung cấp thông tin, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Người đại diện thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của mình tại doanh nghiệp PVN có phần vốn góp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Đảm bảo quyền lợi của Người đại diện theo quy định về chế độ chính sách theo quy định của pháp luật, các quy định về công tác cán bộ của PVN và các quy định tại Quy chế này.

3. PVN có văn bản chỉ đạo Người đại diện chậm nhất là một ngày làm việc trước khi doanh nghiệp tổ chức Đại hội/họp về các vấn đề Người đại diện báo cáo tại khoản 5 Điều 13 nêu trên. Nếu quá thời hạn này mà Người đại diện phần vốn không nhận được ý kiến chỉ đạo của PVN về các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Người đại diện phần vốn thì Người đại diện được quyền không biểu quyết đối với các vấn đề đó.

4. Đối với những vấn đề theo phân cấp thuộc thẩm quyền của PVN quy định tại khoản 5.1 Điều 13, Người đại diện có trách nhiệm báo cáo, kiến nghị, đề xuất để PVN chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chủ sở hữu/Thành viên hoặc cổ đông tại doanh nghiệp và định hướng doanh nghiệp do PVN nắm quyền chi phối hoạt động phù hợp với chiến lược của PVN, quy định của Nhà nước, PVN và Điều lệ của doanh nghiệp.

5. Đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Hiệp định liên Chính phủ mà PVN không có Người đại diện là người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ, Người đại diện của PVN có trách nhiệm thẩm định, báo cáo PVN kịp thời về nội dung trong các Báo cáo của doanh nghiệp gửi hai Phía tham gia hoặc cung

cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của PVN để xử lý các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của PVN tại doanh nghiệp.

6. Định kỳ hàng năm, PVN tổ chức Hội nghị Người đại diện của PVN, các khóa đào tạo về quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Người đại diện.

Điều 15. Mối quan hệ giữa các Người đại diện

1. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được PVN giao, đồng thời cùng với các Người đại diện khác của PVN chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

2. Người đại diện được PVN giao là Người đại diện phần vốn giữ chức vụ cao nhất và/hoặc người được giao quản lý phần vốn lớn nhất chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện phần vốn vào các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để gửi PVN, bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của nhóm Người đại diện của PVN (trường hợp doanh nghiệp có từ 2 người đại diện trở lên).

Trường hợp tại doanh nghiệp có nhiều Người đại diện của PVN thì những Người đại diện cần phải trao đổi, thống nhất nội dung văn bản/công văn/báo cáo khi đề xuất ý kiến cho PVN và những nội dung khác thuộc thẩm quyền Người đại diện tự quyết trước khi biểu quyết. Văn bản/công văn/báo cáo do Người đại diện phần vốn giữ chức vụ cao nhất tại doanh nghiệp và/hoặc người được giao quản lý phần vốn lớn nhất thay mặt những Người đại diện khác ký gửi PVN. Trường hợp có Người đại diện có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của Người đại diện đó vào trong báo cáo gửi PVN để xin ý kiến chỉ đạo. Người đại diện có nghĩa vụ và trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện quản lý phần vốn góp của PVN tại doanh nghiệp vì lợi ích của PVN.

3. Người đại diện của PVN là Kiểm soát viên phải phối hợp với Người đại diện phần vốn trong việc quản lý phần vốn của PVN tại doanh nghiệp khác. Kiểm soát viên phải nhanh chóng thông báo cho Người đại diện phần vốn những sai phạm trong quản lý để kịp thời chấn chỉnh và khắc phục.

4. Khi được Người đại diện hỏi ý kiến tư vấn liên quan đến việc quản lý phần vốn góp của PVN tại doanh nghiệp khác, Kiểm soát viên/Thành viên Ban Kiểm soát do PVN giới thiệu phải trả lời với tinh thần trợ giúp vì lợi ích của PVN. Người đại diện là Kiểm soát viên tại doanh nghiệp phải có trách nhiệm thay mặt PVN giám sát hoạt động của doanh nghiệp, của Người đại diện khác tại doanh nghiệp và báo cáo kịp thời cho PVN.

Điều 16. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện

1. Người đại diện của PVN chuyên trách tại doanh nghiệp được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và quyền lợi khác do công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn chi trả.

2. Người đại diện của PVN không chuyên trách tại doanh nghiệp được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác do PVN chi trả theo quy định của PVN; Trường hợp được doanh nghiệp trả thù lao, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng ...thì Người đại diện có trách nhiệm nộp về PVN.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 17. Đánh giá, xếp loại, khen thưởng Người đại diện

1. Việc đánh giá, xếp loại và khen thưởng Người đại diện thực hiện theo Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ của Người đại diện Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại, PVN xem xét:

a. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng Người đại diện theo quy định của Nhà nước và Quy định của PVN về đánh giá, xếp loại và khen thưởng.

b. Tiếp tục uỷ quyền Người đại diện phần vốn hoặc đề cử/giới thiệu đề bầu/bổ nhiệm giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

c. Thôi hoặc chấm dứt uỷ quyền đại diện hoặc đề cử/giới thiệu đề bầu/bổ nhiệm giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp.

d. Thực hiện các chính sách đối với Người đại diện theo quy định của pháp luật và của PVN.

Điều 18. Kỷ luật đối với Người đại diện

Trường hợp Người đại diện không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện (không phụ thuộc vào việc có thiệt hại phát sinh hay không), đặc biệt đối với những trường hợp Người đại diện không xin ý kiến hoặc xin ý kiến nhưng biểu quyết, quyết định hoặc tham gia ý kiến không theo đúng chỉ đạo của PVN đối với những nội dung phải xin ý kiến theo quy định tại Quy chế này thì có thể áp dụng các hình thức xử lý sau:

1. Chấm dứt uỷ quyền đối với Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp, đồng thời có văn bản thông báo tới các cơ quan có liên quan.

2. Chấm dứt uỷ quyền và/hoặc áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật lao động và quy định của PVN đối với Người đại diện do PVN cử/giới thiệu.

3. Ngoài những hình thức xử lý nêu trên, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Người đại diện có thể phải chịu các hình thức kỷ luật và trách nhiệm pháp lý khác do PVN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng theo quy định của pháp luật và quy định của PVN.

4. Việc xử lý kỷ luật Người đại diện thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của PVN về công tác quản lý cán bộ.

Điều 19. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của Người đại diện

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, gây thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của PVN tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi PVN thôi hoặc chấm dứt ủy quyền đối với Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện của PVN.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Quy định chuyển tiếp

1. Các mối quan hệ giữa Người đại diện và PVN đã được thiết lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực không phải làm thủ tục điều chỉnh lại và chịu sự điều chỉnh của Quy chế này kể từ ngày Quy chế có hiệu lực.

2. Trường hợp xét thấy cần điều chỉnh lại, Người đại diện và/hoặc PVN sẽ chủ động có văn bản đề nghị điều chỉnh. Các văn bản đã được thiết lập tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có văn bản thay thế.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

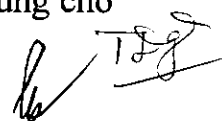
1. Người đại diện, PVN và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung liên quan đến quản lý Người đại diện của PVN theo quy định tại Quy chế này và các quy định tại Quy chế này thay thế các nội dung trước đó liên quan đến quản lý Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại doanh nghiệp khác.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời cho PVN để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

3. Các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn, Người đại diện của PVN và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân thủ và tổ chức thực hiện theo các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị và Người đại diện phản ánh kịp thời cho PVN để HĐQT PVN xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Số: /QĐ-DKVN

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền quản lý phần vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
tại**

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Quyết định số 199/2006/QĐ-TTg ngày 29/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 18/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền ông....., sinh ngày, số CMTND:do Công an cấp ngày .../.../....., đại diện để thực hiện quyền, trách nhiệm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với cổ phần của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại

Điều 2. Cán bộ có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn của PVN tại doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng Giám đốc, Chánh văn phòng và Trưởng các Ban liên quan của Tập đoàn, Người đại diện phần vốn của PVN tại, cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- KSV TĐ;
- Ban QTNL;
- Lưu HSCB;
- Lưu: VT, HĐTV (b).

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NHẬN CÔNG VĂN

I. Danh sách công ty con:

1. Công ty TNHH một thành viên - Tổng Công ty Thăm dò khai thác Dầu khí;
2. Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất;
3. Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP;
4. Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – CTCP;
5. Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP;
6. Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam ;
7. Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP;
8. Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
9. Công ty Cổ phần PVI;
10. Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam;
11. Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí ;
12. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;
13. Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP
14. Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn;
15. Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi Dầu khí ;
16. Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà mau.

II. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:

1. Xí nghiệp Liên doanh Vietsovetro ;
2. Công ty Liên doanh Rusvietpetro ;
3. Công ty TNHH Gazpromviet ;
4. Tổng công ty Bảo dưỡng – Sửa chữa công trình dầu khí – CTCP;
5. Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí;
6. Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh ;
7. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
8. Tổng công ty Tư vấn thiết kế dầu khí - CTCP;
9. Công ty TNHH Tân Cảng - PetroCamranh ;
10. Công ty CP Dầu khí đầu tư khai thác cảng Phước An;
11. Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí .

III. Danh sách các đơn vị trực thuộc:

1. Trung tâm ứng cứu sự cố tràn dầu khu vực Miền Nam;
2. Trường Cao đẳng dầu khí;
3. Viện Dầu khí Việt Nam;
4. Trường Đại học Dầu khí;
5. Ban chuẩn bị đầu tư công trình Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn;
6. BQL Dự án Điện lực dầu khí Long Phú 1;
7. BQL Dự án Điện lực dầu khí Sông Hậu 1;
8. BQL Dự án Điện lực dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch;

9. BQL Dự án Xây dựng trường ĐH Dầu khí;
10. BQL Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2;
11. Chi nhánh Phân phối sản phẩm Lọc hóa dầu Nghi Sơn;
12. Chi nhánh Cty Điều hành dầu khí Biển đông
13. Chi nhánh Cty Điều hành dầu khí Phú Quốc;
14. Chi nhánh Cty Điều hành Đường ống Tây Nam

